

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

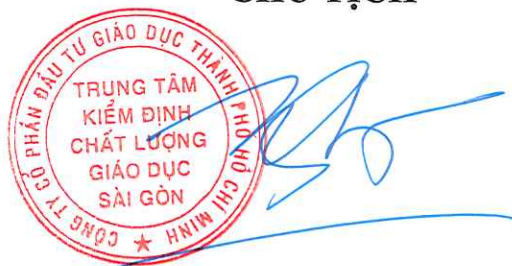
Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
ĐIỆN ĐIỆN TỬ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Kèm theo Nghị quyết số **37**/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	3	3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,96		44			88,0				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
ĐIỆN ĐIỆN TỬ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
(Kèm theo Nghị quyết số **37**/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử; Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường đến năm 2025 và mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Trường đã ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử với yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ và trách nhiệm; và triển vọng việc làm của người học. Chuẩn đầu ra được xây dựng với sự góp ý của giảng viên, nhà tuyển dụng và các chuyên gia về lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử; được rà soát, điều chỉnh các năm 2018, 2021 và 2022; được công bố công khai trong báo cáo cập nhật việc thực hiện 03 công khai, công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa và trên các tài liệu quảng bá tuyển sinh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng có đầy đủ thông tin; được cập nhật năm 2021 và hoàn thiện năm 2022; thể hiện rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Khung trình độ quốc gia Việt Nam; và mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra với phương pháp đánh giá; giúp người học tiếp cận với các vấn đề thực tế của doanh nghiệp. Đề cương chi tiết các học phần cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan; được rà soát và hiệu chỉnh trên cơ sở đối sánh với các trường đại học trong và ngoài nước. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, người học tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế, điều chỉnh dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; tương ứng cơ sở cấu trúc, nội dung quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Mỗi học phần có vai trò đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần thể hiện trong đề cương chi tiết học phần, hồ sơ giảng dạy các học phần của các giảng viên. Chương trình dạy học được xây dựng theo cấu trúc bảo đảm sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức; các học phần thuộc các khối kiến thức được sắp xếp hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh các năm 2018, 2021 và năm 2022

cho phù hợp với yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình dạy học; có tham khảo với chương trình dạy học của một số trường khác.

4. Triết lý giáo dục được xây dựng dựa trên những ý kiến đóng góp của giảng viên, nhân viên, và được tuyên bố rõ ràng. Cán bộ, giảng viên và người học của Trường được thông tin đầy đủ và thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động dạy và học đã được xây dựng và đang thực hiện tương đối đa dạng; phù hợp với đặc thù học phần và điều kiện thực tế. Giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù của từng học phần. Người học được chủ nhiệm ngành sinh hoạt đầu khóa; giảng viên hướng dẫn phương pháp dạy và học trong buổi đầu của học phần giúp người học chủ động trong công tác học tập và nghiên cứu hướng đến chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết các học phần và kế hoạch lên lớp cho thấy việc sử dụng các phương pháp dạy và học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; chú trọng hoạt động tự nghiên cứu/tự học hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Giảng viên sử dụng tốt tổ hợp các phương pháp giảng dạy hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập của người học từ giai đoạn tuyển sinh đến khi bảo vệ luận văn tốt nghiệp. Các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Trường ban hành quy định và quy trình xây dựng đề thi, chấm thi kết thúc học phần. Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần có trọng số theo quy định trong đề cương chi tiết các học phần. Trường có quy định về thời gian giảng viên chấm bài và phản hồi kết quả đánh giá cho người học, công bố công khai các quy định về kiểm tra, đánh giá học phần, các quy định phản hồi kết quả đánh giá, kế hoạch thi kết thúc học phần cho người học và giảng viên. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định trong quy chế đào tạo được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Trường, công thông tin người học và trong buổi gặp gỡ với người học đầu khóa học.

6. Trường có Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên (giai đoạn 2018 - 2020 và 2020 – 2025) rõ ràng, cụ thể theo từng năm học. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên; xác định năng lực và đánh giá đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát/đánh

giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên; được triển khai và giám sát hằng năm. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học.

7. Trường có đề án vị trí việc làm và đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua các mô tả vị trí việc làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển NV được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Có quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Trường/Khoa luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban hành rộng rãi và được cập nhật. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo PMT EMS. Trường có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin & Quản lý cơ sở vật chất phụ trách bảo đảm ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, số lượng lớn, liên kết và trao đổi học liệu với hơn 70 thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường đầu tư nguồn kinh phí lớn để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng Lab

thực hành tin học, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường và Khoa có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Khoa đã thực hiện rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo theo ý kiến khảo sát của các bên liên quan. Trường đã ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Theo đó, Phòng Quản lý đào tạo & Bảo đảm chất lượng thực hiện tiến hành rà soát, lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan, trình Hiệu trưởng xem xét, ký ban hành quy trình mới liên quan đến việc thiết kế và phát triển chương trình đào tạo. Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học; việc đánh giá kết quả hoạt động của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường cơ bản khá có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong Trường. Phòng Quản lý đào tạo & Bảo đảm chất lượng quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của Tập đoàn Nguyễn Hoàng. Phần mềm được thiết kế cho các trường đại học để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong trường và hệ thống. Phòng phối hợp với Khoa Kỹ thuật - Công nghệ thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Trường/khoa.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần đa dạng hóa các phương thức, đối tượng khảo sát ý kiến góp ý của các bên liên quan (online, phiếu gửi qua email, phỏng vấn doanh

nghiệp, ngày hội việc làm, hội thảo khoa học). Trường cần nghiên cứu, rà soát lại các chuẩn đầu ra để thuận lợi cho việc đo lường đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Lập kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan đa dạng về số lượng và lĩnh vực. Thực hiện khảo sát người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp có các hoạt động hợp tác với Trường/khoa (thường kỳ hơn so với kế hoạch định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra theo quy định).

2. Khoa cần rà soát tài liệu giảng dạy để cập nhật mới, giúp cho người học tiếp cận những kiến thức mới liên quan đến học phần/môn học trong chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các kênh thông tin bản mô tả chương trình đào tạo, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo của các bên liên quan.

3. Khoa cần thiết kế chương trình dạy học độc lập, chi tiết; phân biệt rõ các định hướng nghiên cứu và ứng dụng trong chương trình dạy học. Xây dựng thang đánh giá cụ thể (định lượng) mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khảo sát, đánh giá, hiệu chỉnh đề cương chi tiết các học phần liên quan tới các kỹ năng mềm, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Phân tích kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng liên quan đến cấu trúc, trình tự logic và tính tích hợp của chương trình dạy học để có điều chỉnh và bổ sung phù hợp.

4. Trường/Khoa cần xây dựng cơ chế đánh giá mức độ nhận thức của các bên liên quan về triết lý giáo dục. Có giải pháp truyền thông rộng rãi tới người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng. Hệ thống hóa các phương pháp dạy và học theo khối kiến thức của chương trình đào tạo. Cần xây dựng quy trình đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp giảng dạy về khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Triển/Khoa cần triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi của người học để hoàn thiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Đẩy mạnh việc khảo sát, lấy ý kiến của người học về mức độ hiểu rõ các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hoàn chỉnh công cụ khảo sát, đánh giá, đề ra các giải pháp giúp cải thiện việc học tập của người học. Thực hiện khảo sát các bên liên quan về quy định và quy trình phúc khảo và khiếu nại.

6. Trường cần có giải pháp hiệu quả hơn trong công tác nhân sự nhằm duy trì được đội ngũ giảng viên ổn định và cần có chính sách hiệu quả hơn để thu hút giảng viên trình độ cao về Trường làm việc. Kế hoạch nhân sự theo năm học của Khoa cần đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường, đồng thời phân

tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Cần bổ sung những tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm theo từng năm học vào quy chế quản lý nhân sự của Trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lập kế hoạch, phân công giảng viên và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên ở các đơn vị. Ban hành đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng giảng viên đặc thù cho từng ngành đào tạo để đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Cần có các biện pháp hiệu quả hơn để khuyến khích giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và cần đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các năm, ngành và khoa trong Trường để làm cơ sở cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên cho giai đoạn trung hạn để đội ngũ nhân viên Trường phát triển ổn định, chất lượng và bền vững. Cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ, đánh giá kết quả công việc và thi đua khen thưởng của Trường giữa các năm trong giai đoạn đánh giá. Cần định kỳ khảo sát nhu cầu và đổi mới phương pháp khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của nhân viên. Cải tiến biểu mẫu kế hoạch công tác cá nhân của nhân viên hỗ trợ trong đó bổ sung nội dung đăng ký đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

8. Trường/Khoa cần phân tích cụ thể mối tương quan của chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để bảo đảm hoạt động của wifi và mạng

nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Phân tích, đánh giá thông tin phản hồi để việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngày càng phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch, tăng cường khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy và học. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cho giảng viên tích cực tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các đề tài có liên quan đến việc dạy và học. Trường cần đổi mới ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm học, giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Trường. Hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với các nội dung khảo sát đầy đủ hơn để thực hiện thống nhất trong toàn Trường, đảm bảo kết quả khảo sát thu được hiệu quả và có đóng góp cho công tác cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần có các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đổi mới tỉ lệ người học thôi học, tốt nghiệp, người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.